TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41**/2018/DSST
Ngày: 22-11-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thành
2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh H - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐHPT-ST ngày 31/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng NN**
Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K** – Chủ tịch hội đồng thành viên.
Người đại diện theo ủy Q của nguyên đơn: Ông **Đinh Lệnh Q** – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Lộc Ninh.
Nơi làm việc: Số 264 Quốc lộ 13, Khu phố Ninh Thịnh, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
Người đại diện theo ủy Q của ông Đinh Lệnh Q: Ông **Nguyễn Hữu H** – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng NN - Chi nhánh Lộc Ninh
Nơi làm việc: Số 264 Quốc lộ 13, Khu phố Ninh Thịnh, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức C**, sinh năm: 1965
Địa chỉ: thôn An Tháp, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy Q – ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Hợp đồng tín dụng số 5604LAV201302781 ngày 27/5/2013 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đức C ghi ngày nhận tiền vay là ngày 27/5/2013 là không đúng vì

đến ngày 29/5/2013 Ngân hàng mới giải ngân cho ông C, do đó thời hạn ông C phải có nghĩa vụ trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi là ngày 30/5/2014, đồng thời do sơ suất trong khâu đánh máy nên đơn khởi kiện ghi lãi suất là không chính xác. Vì vậy, nay Ngân hàng xác định lại như sau: Vào ngày 27/5/2013, Ngân hàng NN (gọi tắt là Ngân hàng) – Chi nhánh huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cho ông Nguyễn Đức C vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 5604LAV201302781, thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn trả là vào ngày 30/5/2014, lãi suất cho vay 11,5%/năm, lãi suất quá hạn là 17,25%/năm, mục đích vay là để thu mua nông sản.

Từ khi vay cho đến nay, ông Nguyễn Đức C đã trả được cho Ngân hàng tiền lãi trong hạn từ ngày 29/5/2013 đến ngày 21/10/2013 với số tiền là 4.631.945 đồng.

Do có thay đổi về mức lãi suất. Vì vậy, nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đức C trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn từ ngày 22/10/2013 đến ngày 30/5/2014 với mức lãi suất là 9,1%/năm với số tiến là 5.586.389 đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn tính từ ngày 31/5/2014 cho đến nay (ngày 22/11/2018) với mức lãi suất là 13,65%/năm vơi số tiền là 62.069.583 đồng (Sáu mươi hai triệu không trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm tám mươi ba đồng). Đồng thời yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đức C phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc phát sinh từ ngày 23/11/2018 cho đến khi trả xong khoản nợ gốc.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 471, 472, 473 và 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 688, Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 90 và 91 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN.

Buộc ông Nguyễn Đức C trả cho Ngân hàng NN số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn từ ngày 22/10/2013 đến ngày 30/5/2014 với số tiến là 5.586.389 đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn tính từ ngày 31/5/2014 cho đến nay (ngày 22/11/2018) vơi số tiền là 62.069.583 đồng (Sáu mươi hai triệu không trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm tám mươi ba đồng). Đồng thời buộc ông Nguyễn Đức C phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán phát sinh từ ngày 23/11/2018 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, nhận định:

[1] Về thủ tục tống đạt:

Căn cứ Sổ hộ khẩu quyển số 2825 ngày 02/4/2007 mang tên chủ hộ Nguyễn Đức C và Biên bản xác minh ngày 16/6/2017 tại Công an xã Lộc Tấn thì ông Nguyễn Đức C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, đến ngày 03/7/2014, ông Nguyễn Đức C đã chuyển khẩu về thôn An Tháp, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ Biên bản xác minh ngày 02/11/2017 tại Ban Công an xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xác định: Ông Nguyễn Đức C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn An Tháp, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên từ tháng 7/2014 và hiện ông C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên. Tuy nhiên, sau thời điểm đăng ký hộ khẩu thường trú, ông C đi đâu, làm gì thì địa phương không nắm được vì khi đi, ông C không khai báo với địa phương

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết các thủ tục tố tụng của Tòa. Tuy nhiên, bị đơn – ông Nguyễn Đức C vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức C.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng Ngân hàng NN và ôngNguyễn Đức C có quan hệ cho vay và vay tiền thông qua hợp đồng tín dụng. Ngân hàng cho rằng ông C đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C trả tiền gốc và lãi suất. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật giữa Ngân hàng và ông C là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm Q giải quyết của Tòa án: Quan hệ pháp luật giữa Ngân hàng và ông C thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện Lộc Ninh, đồng thời nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết nên vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của Ngân hàng NN:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5604LAV201302781 ngày 27/5/2013 được ký kết giữa Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước và ông Nguyễn Đức C, căn cứ các biên bản xử lý nợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn và lời trình bày của người đại diện theo ủy Q của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 27/5/2013, Ngân hàng NN (gọi tắt là Ngân hàng) đã cho ông Nguyễn Đức C vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, thời hạn trả là vào ngày 30/5/2014, lãi suất cho vay 11,5%/năm, lãi suất quá hạn là 17,25%/năm. Tuy nhiên, cho đến nay ông Nguyễn Đức C chỉ trả được số tiền lãi trong hạn là 4.631.945 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đức C trả số tiền gốc, tiền lãi trong hạn với mức lãi suất là 9,1%/năm, tiền lãi quá hạn với mức lãi suất là 13,65%/năm, đồng thời yêu cầu trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 23/11/2018 cho đến khi trả xong khoản nợ gốc là có căn cứ.

Vì vậy, cần buộc ông Nguyễn Đức C trả cho Ngân hàng NN số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), số tiền lãi trong hạn là 5.586.389 đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi chín đồng), số tiền lãi quá hạn là 62.069.583 đồng (Sáu mươi hai triệu không trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm tám mươi

ba đồng). Đồng thời, cần buộc ông Nguyễn Đức C phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán phát sinh từ ngày 23/11/2018, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.382.798 đồng (Tám triệu ba trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi tám đồng)

Ngân hàng NN không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho Ngân hàng NN số tiền 4.081.649 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số 0014683 ngày 05/6/2017

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 227; Điều 228; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 471, 472, 473 và 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 688, Điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015
- Áp dụng Điều 90 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN.

Buộc ông Nguyễn Đức C trả cho Ngân hàng NN tổng số tiền 167.655.972 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi năm ngàn chín trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: Số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 5.586.389 đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn là 62.069.583 đồng (Sáu mươi hai triệu không trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 23/11/2018), bên có nghĩa vụ thi hành án (ông Nguyễn Đức C) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án (ông Nguyễn Đức C) phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức C chịu 8.382.798 đồng (Tám triệu ba trăm tám mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi tám đồng). Ngân hàng NN không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho Ngân hàng NN số tiền 4.081.649 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi mốt ngàn sáu trăm bốn mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014683 ngày 05/6/2017

3/ Về Q kháng cáo: Nguyên đơn có Q kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Minh